

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Bản án số: 35/2025/ST-HNGĐ  
Ngày: 30/6/2025  
V/v T/c ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Nam  
*Các Hội thẩm nhân dân:*  
1. Bà Nguyễn Kim Phụng  
2. Bà Trần Xuân Đạm  
**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thị Tuyết Nhi, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Phan, sinh năm: 1937

Địa chỉ: ấp 3, xã Lộc Thái, Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

\* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tới, sinh năm: 1943

Địa chỉ: tổ 3, ấp Phú Bình, Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Tới tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1960, không đăng ký kết hôn

Vợ chồng sống không hạnh phúc, hòa thuận từ năm 1970, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã không còn ở với nhau từ năm 1970, nay ông Phan xin được ly hôn với bà Tới.

Về con chung: Ông, bà có 02 (hai) người con chung tên Huỳnh Thị Phôi, sinh ngày: 01/01/2062, Huỳnh Ngọc Phương sinh ngày 26/4/1969, các người con đã trưởng thành nên không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tới: Tại biện bản tự khai ngày 29/5/2025 bà thống nhất với toàn bộ ý kiến của ông Huỳnh Văn Phan trình bày theo như đơn khởi kiện. Nay bà đồng ý ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Phan có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với bà Tới. Ông, bà có văn bản thỏa thuận nơi Tòa án giải quyết việc ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Bà Tới và ông Phan tự nguyện chung sống chung như vợ chồng vào năm 1960, không có đăng ký kết hôn. Mặc dù, ông bà không đăng ký kết hôn nhưng quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì đây là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc đến năm 1970 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay ông Phan yêu cầu được ly hôn với bà Tới. Nhận thấy, mục đích của hôn nhân giữa ông, bà không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phan là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Các người con đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Phan.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Phan được ly hôn với bà Nguyễn thị Tới.

- Về con chung: Các người con đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Ông Huỳnh Văn Phan được miễn án phí hôn nhân sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương    Trần Xuân Đạm**

**Trần Hoài Nam**

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



